

Số: 548/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 07 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 415/2023/HNST ngày 17 tháng 07 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; địa chỉ: H T, phường T, Quận G, Tp

..

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ B, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 140/2013, Quyền số 01/2013 đăng ký ngày 08/08/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp; do đó, khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục được giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chung sống, giữa bà Nguyễn Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Thanh T đã không còn hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ; cả hai yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Y và ông T không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 135, ngày 28/05/2015 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam và Trích lục Bản sao khai sinh số 320/2019/TLKS-BS ngày 10/05/2019 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng lời thừa nhận của ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị H, ông bà có 02 (hai) con chung, họ và tên: Nguyễn Huyền A (nữ), sinh ngày 23/04/2015 và Nguyễn Minh G (nam), sinh ngày 01/04/2019.

Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cho bà Y sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung; ghi nhận sự tự nguyện của bà Y, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[5] Về lệ phí việc dân sự: ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng Y chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng Y thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 140/2013, Quyền số 01/2013 đăng ký ngày 08/08/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 135, ngày 28/05/2015 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam và Trích lục Bản sao khai sinh số 320/2019/TLKS-BS ngày 10/05/2019 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng lời thừa nhận của ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng Y, ông bà có 02 (hai) con chung là Nguyễn Huyền A (nữ), sinh ngày 23/04/2015 và Nguyễn Minh G (nam), sinh ngày 01/04/2019. Sau khi ly hôn, giao cho bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung; ghi nhận sự tự nguyện của bà Y, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Thanh T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0037093 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong